TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUYÊN MỘC** TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 157/2024/HNGĐ-ST
Ngày 13-11-2024
V/v "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con khi ly hôn, giữa bà Nguyên và ông Phước"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYÊN MỘC,
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trần Hiển

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Phùng Thị Khánh Vân

2- Bà Ngô Thị Thúy Nga

- Thư ký Tòa án: Bà Huỳnh Thị Kim Thùy là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 13 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 195/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2024 về *"Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 149/2024/QĐXX-ST ngày 07 tháng 10 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 102/2024/QĐST-HNGĐ ngày 25/10/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đặng Thị N, sinh năm 2002, vắng mặt

Địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1991, vắng mặt

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 22-5-2024, bản khai ngày 11-7-2024, biên bản không tiến hành hòa giải được ngày 11-7-2024, ngày 08-8-2024 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Đặng Thị N trình bày:

- *Về hôn nhân:* Bà và ông Nguyễn Văn P đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào ngày 14/12/2020 (Giấy chứng nhận số 197). Vợ chồng chung sống đến khoảng năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng ý kiến, tính tính không hợp, ông P thường xuyên ăn nhậu kiếm chuyện cãi vã với bà nên cuộc sống không hạnh phúc, cuối năm 2023, bà về nhà cha mẹ ruột sinh sống đến nay. Trong thời gian này, vợ chồng không gặp nhau bàn chuyện hàn gắn. Nay bà thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà xin ly hôn ông P.

Về nuôi con chung: Ông bà có 02 con chung Nguyễn Phương U, sinh ngày 20/7/2021 và Nguyễn Đan T, sinh ngày 11/7/2023, nếu ly hôn bà yêu cầu nuôi các con, không yêu cầu ông P cấp dưỡng.

Về chia tài sản chung: Bà không yêu cầu giải quyết.

Ông Nguyễn Văn P là bị đơn được Tòa án triệu tập để hòa giải, xét xử nhưng vắng mặt.

Kết quả xác minh ngày 07/6/2024 tại ấp B, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xác định không biết tình trạng hôn nhân của ông bà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Không tham gia (Theo Công văn số 272/CV-VKS ngày 11/10/2024).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nhận định:

[2] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:* Bà Đặng Thị N là nguyên đơn tranh chấp với ông Nguyễn Văn P là bị đơn về ly hôn, nuôi con khi ly hôn; ông P có nơi cư trú tại huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo quy định tại Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về xét xử vắng mặt*: Bà Đặng Thị N là nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt ngày 25/10/2024; ông Nguyễn Văn P là bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả

kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông bà theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] *Về nội dung vụ án:*

[4.1] *Về hôn nhân*:

[4.1.1] Bà Đặng Thị N và ông Nguyễn Văn P đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào ngày 14/12/2020 (Giấy chứng nhận số 197) nên hôn nhân này là hợp pháp.

[4.1.2] Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, theo bà N là do bất đồng ý kiến, tính tính không hợp, ông P thường xuyên ăn nhậu kiếm chuyện cãi vã với bà nên cuộc sống không hạnh phúc, cuối năm 2023, bà về nhà cha mẹ ruột sinh sống đến nay. Trong thời gian này, vợ chồng không gặp nhau bàn chuyện hàn gắn. Nay bà thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà xin ly hôn ông P.

[4.1.3]. Tòa án triệu tập ông P nhiều lần để hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhưng ông vắng mặt không muốn hòa giải. Cho thấy, mâu thuẫn của ông bà là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho bà N ly hôn ông P theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4.2] *Về nuôi con chung:* Ông bà có 02 con chung Nguyễn Phương U, sinh ngày 20/7/2021 và Nguyễn Đan T, sinh ngày 11/7/2023 đang sống cùng bà N, nếu ly hôn bà yêu cầu nuôi các con, không yêu cầu ông P cấp dưỡng. Xét thấy, các con còn nhỏ và đang ở cùng bà, để tránh xáo trộn cuộc sống của các con nên chấp nhận yêu cầu nuôi con của bà N; bà không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét; ông P có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

[4.3] *Về chia tài sản chung:* Bà không yêu cầu nên không xem xét.

[5] *Về án phí*: Bà N phải chịu án phí sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56; Điều 228; Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

1. *Về hôn nhân:* Cho bà Đặng Thị N ly hôn ông Nguyễn Văn P.

2. *Về nuôi con chung:* Bà Đặng Thị N được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Phương U, sinh ngày 20/7/2021 và Nguyễn Đan T, sinh ngày 11/7/2023; bà N không yêu cầu cấp dưỡng; ông Nguyễn Văn P có quyền thăm nom con không ai được cản trở.

3. *Về chia tài sản chung:* Bà Đặng Thị N không yêu cầu.

4. *Về án phí*: Bà Đặng Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm về ly hôn, trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai tạm ứng số 0000803 ngày 03/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc; bà N đã nộp đủ; ông Nguyễn Văn P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- THA huyện Xuyên Mộc;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Các đương sự;
- UBND xã Bình Châu,
huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Lưu.

Phạm Trần Hiển